**TUẦN 10**

Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 17. THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc về tình cảm trìu mến và sự tin tưởng của Bác Hồ đối với thiêu nhi Việt Nam

Đọc hiểu: Cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho thiếu nhi trong niềm vui ngày khai trường – đặc biệt ngày khai trường đầu tiên

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Giới thiệu về chủ điểm.**  - GV giới thiệu bức tranh chủ điểm và nêu câu hỏi:  + Bức tranh vẽ những gì?  C:\Users\HUONG\Downloads\47542892842626787f37.jpg  - GV nhận xét và chốt:  Bức tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang mở cuốn sách tìm đi tìm kiến thức. Bạn nhỏ rất vui và hào hứng vẫy tay chào các bạn trong tranh. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên Đó cũng là chủ điểm của môn học Tiếng Việt: ***Trên con đường học tập.*** | | HS quan sát bức tranh chủ điểm, làm việc chung cả lớp:  Bức tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang mở cuốn sách tìm đi tìm kiến thức. Bạn nhổ rất vui và hào hứng vẫy tay chào các bạn trong tranh. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khởi động:**  - GV cho hs xem video về ngày khai giảng  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: Em hãy kể một ngày lễ khai giảng đã để lại cho em nhiều ấn tượng và đáng nhớ nhất.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới: *Bài đọc Thư gửi các học sinh là bức thư mà Bác Hồ gửi tới học sinh nhân một ngày khai giảng đặc biệt – ngày khai giảng đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.* | | - HS xem video  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các em học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến Hoàn toàn Việt Nam  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cơ đồ , hoàn cầu,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ngày nay/ chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ// mà tổ tiên chúng ta để lại//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian khi Bác Hồ viết thư các học sinh. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của Bác dựa vào lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây dưng non sông gánh vai cùng cường quốc năm châu.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Non sông ; Đất nước Việt Nam…. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Câu nào trong thư của Bác Hồ cho thấy ngày khai trường tháng 9 năm 1945 rất đặc biệt  + Câu 2: Chi tiết nào trong bức thư cho thấy bác vui mừng của học sinh nhân ngày khai trường?  + Câu 3: Bác nhắc học sinh nhớ đến ai, nghĩ đến diều gì trong giờ phút hạnh phúc của ngày tựu trường  + Câu 4: Vì sao Bác khuyên hs cố gắng siêng năng học tập.  +Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc thứ Bác Hồ Viết cho học sinh  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  *Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây* ***dưng non*** *sông gánh vai cùng cường quốc năm châu.* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bác Hồ đã viết trong thư “Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Bác muốn HS cả nước cảm nhận được ý nghĩa của ngày khai trường đầu tiên sau khi nước ta giành được độc lập sau 80 năm bị thực dân Pháp đô hộ. Từ ngày khai trường này, các em HS bắt đầu được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.  - Bác viết thư bác cảm nhận và tưởng tượng cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tưu trường. Bác hình dung các em vui vẻ. Bác chúc các em có một một năm học mới đầy vui vẻ, kết quả tốt.  + Bác nhắc hs nhớ đến công ơn của đồng bào chiến đầu giành tự do độc lập cho dân tộc, đát nước.  + Bác nhắc Hs nghĩ đến nhiệm vụ của dân tộc, đó là công cuộc xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại ......  - HS trả lời “Khuyên học sinh phải cố gắng siêng năng học tập trong những năm học tới bởi vì chỉ cs học tập chungsta mới thoát được đói nghèo.......  + HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Thư gửi các Học sinh”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Thư gửi các Học sinh, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết các cha ông ngày xưa vất vả hi sinh xương máu xây dựng đất nước cho chúng em được học tập trong hòa bình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 6. NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ**

**VÀ NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tiến hành được thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.

- Thu thập, xử lý thông tin và trình bày được bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.

- Liên hệ thực tiễn, bước đầu nhận xét về khả năng khai thác, sử dụng được nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió hay năng lượng nước chảy.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\* Tích hợp GDBVNN:

- Thu thập xử lí thông tin và trình bạy được việc khai thác sử dụng năng lượng mặt trời vằnng lượng nước chảy.

\* Tích hợp bài học STEAM: Mê cung điện:

- HS làm mê cung điện

-Mô tả được cấu tạo và hoạt động của mach điện thắp sáng gồm: nguồn điện công tắc và bóng đèn

- gải thích được lí do và sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm, để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: tranh ảnh một số nhà máy điện, tranh ảnh hoặc clip về khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

**2. Học sinh**: VBT Khoa học 5, Máy phát điện nhỏ có gắn cánh quạt, bóng đèn, băng dính, hộp làm giá đỡ, máy sấy tóc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. Khởi động:** | | |
| Theo em, con người có thể khai thác nguồn năng lượng nào thay thế chất đốt để bảo vệ môi trường? | - HS phát biểu | |
| Giới thiệu bài. |  | |
| **C. Luyện tập và vận dụng:**  **\*Hoạt động 4. Tìm hiểu một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam**  **Mục tiêu:** Nêu được một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam  **Cách tiến hành:** | | |
| Hãy giới thiệu tên một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam mà em biết | | * HS phát biểu và có thể giới thiệu đôi nét về nhà máy đó. |
| * GV giới thiêu một số nhà máy. | | * HS quan sát, lắng nghe. |
| **Hoạt động 5: Liên hệ thực tiễn về việc khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.**  **Mục tiêu:** Liên hệ thực tiễn, bước đầu nhận xét về khả năng khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy ở địa phương.  **Cách tiến hành.** | | |
| * Yêu cầu HS thảo luận nhóm: ở địa phương có thể khai thác và sử dụng được nguồn năng lượng mặt trời, gió, nước chảy hay không? Vì sao? | | * HS thảo luận |
| * Tổ chức cho HS báo cáo | | * Đại diện các nhóm báo cáo. |
| * Gọi HS dọc mục Chìa khóa | |  |
| * Bên cạnh những vai trò to lớn mà các loại năng lượng này mang lại, thì chúng cũng có những tác tại. Hãy nêu 1 tác hại có thể gây ra đối với con người và biện pháp để hạn chế tác hại đó. | | * HS trình bày   +Năng lượng mặt trời: gây cháy da, gây hạn hán, gây hư hại mùa màng 🡪 đi ra ngoài nắng phải đội mũ mặc áo chống nắng. Mùa khô cần phải cung cấp đầy đủ nước tưới cho cây trồng.  +Năng lượng gió: gây bão, thổi bay nhà cửa, cây cối🡪 Xây dựng nhà cửa kiên cố, chắc chắn.  +Năng lượng nước chảy: có thể gây ngập lụt 🡪 Cần đắp đê be bờ cho cao để ngàn nước. |
| GV kết luận.  \* Tích hợp GDBVNN:  -Yêu cầu HS thu thập xử lí thông tin và trình bày được việc khai thác sử dụng năng lượng mặt trời năng lượng nước chảy.  \* Tích hợp bài học STEAM: Mê cung điện:  -HD HS làm mê cung điện  - Em hãy mô tả cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng?  - Em hãy nêu một số đồ vật dẫn điện, vật cách điện và giải thích vì sao lại đồ vật đó dẫn điện hay cách điện?.  \*Củng cố, dặn dò  - Nhắc lại các loại năng lượng mà đã tìm hiểu  - Vai trò của các năng lượng này?  - GV nhận xét, đánh giá kiến thức và kĩ năng của HS.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS theo dõi  - HS TL: gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn  - HS trả lời |
|  | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Bài 22. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố phép chia số thập phân

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số thập phân với một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  - Ta thực hiện nhân như hai số tự nhiên.  Đếm xem trong phần thập của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tác ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Hiểu được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - Cách tiến hành: | | | | |
| a)GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống: Mai và Rô-bốt đến thăm một vườn ươm cây giống và nói chuyện với chú kĩ sư.  C:\Users\HUONG\Downloads\31d14acbd37e7120286f.jpg  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV hỏi  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia:  => Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  b) GV ghi bảng phép tính chia 19,95 : 19 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thws nào?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  Ta có thể chuyển về phép chia số tự nhiên:  92,8m = 9 820 dm  - 1 học sinh lên bảng thực hiện      + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS nêu: | |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS được củng cố đặt tính rồi tính các phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  0,36 : 9 ; 95,2 : 68; 5,28 : 4  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - Đổi vở kiểm tra chéo  - Nhận xét chữa bài. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 0,36 | 9 |  |  | 95,2 | 68 |  | 5,28 | 4 | | 036  0 | 0,04 |  |  | 272  00 | 1,4 |  | 12  08  0 | 1,32 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 2**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập    - GV HD HS làm bài  Mẫu: Biết 5 187 : 19 = 273 thì ta có thể nhẩm kết quả: 518,7:19 = 27,3  - HS làm bài  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  51,87 : 19 = 2,73; 51,87 : 273 = 0,19  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 3**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  + Có bao nhiêu yến cá?  + Số cá đó được chia đều vào bao nhiêu khay?  + Nếu muốn biết cân nặng của cá đựng trong mỗi khay thì ta phải thực hiện phép tính gì?”  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc  + Có 9,68 yến  + Chia đều vào 8 khay  + Thực hiện phép chia  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  Bài giải  Số yến cá trong mỗi khay ỉà:  9,68 : 8 = 1,21 (yến)  *Đáp số:* 1,21 yến cá.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.  - Ví dụ: GV thẻ các phép tính chia và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh biết sử dụng từ điển , biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.

- Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu từ điển ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học

tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Mời cả lớp hát bài mái trường mến yêu  - Trong bài bát nói gì về ngôi trường của bạn nhỏ? | * Cả lớp hát   - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đực thầy cô dùi dắt học tập trong các giờ học.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Học sinh biết sử dụng từ điển , biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.  - Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: Sắp xếp các bước ở bài tập 1 theo trình tự tra cứu nghĩa của từ trong từ điển.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Đọc các thông tin về từ đọc  - GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 3: tra cứu nghĩa của từ: học tập, tập trung, trôi chảy  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân  - GV mời hs trình bày.  - Mời các hs khác nhận xét, bổ sung  Bài 4: Đặt câu với 1 nghĩa chuyển của bài tập 3  - GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày  **Đáp án:**  c.Chon từ điển phù hợp  b. Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ Đ  a. Tìm từ đọc  e. Đọc nghĩa của từ đọc  d. Đọc ví dụ đẻ hiểu thêm nghĩa và cách dùng từ đọc.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc đoạn của bài  Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, xác định nội dung yêu cầu.  Đáp án:  a.Từ đọc là động từ  b.Nghĩa gốc của từ đọc là nghĩa số 1: Phát thành lời những điều đã được viết ra theo đúng trình tự.  c. Từ đọc có 3 nghĩa chuyển( các nghĩa số 2,3,4) các ví đụ về cách sử dụng phần in nghiêng sau mỗi nghĩa  -1 HS đọc đoạn của bài  Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc cá nhân, xác định nội dung yêu cầu.  - Hs trình bày trước lớp    - Cả lớp làm việc nhóm  - Xác định nội dung yêu cầu.  - Hs trình bày trước lớp  \* Nghĩa chuyển  + Học tập: Cả lớp học tập tấm gương tốt của bạn Tùng Lâm  + Tập trung; Mai Anh tập trung làm bài tập.  + Trôi chảy: Bạn Hương đọc bài rất trôi chảy |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + Gv chọn một số từ ngữ gốc và yêu cầu chuyển thành nghĩ chuyển  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau được nghĩa chuyển của từ đó.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Bài 4. EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Quý trọng các tấm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

- Xử lí được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, SGV và SBT Đạo đức lớp 5

- Các video, clip liên quan đến một số tâm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

- Tranh, ảnh về cách vượt qua khó khăn.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,….

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  1. Trò chơi khởi động: “Tôi có thể - Bạn có thể”  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : HS ghi những khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống vào phiếu chia sẻ. Sau đó, chia sẻ với các bạn trong nhóm cách vượt qua những khó khăn. Thời gian thảo luận và làm việc nhóm là 5p.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS mạnh dạn, tự tin khi chia sẻ trước lớp cũng như khen cách HS giải quyết những khó khăn.  2. Hoạt động kết nối:  Trong học tập và cuộc sống của chúng ta, không phải lúc nào cũng thuận lợi và thuận theo ý của mình, đôi khi có những khó khăn, thử thách xảy ra để giúp chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn. Quan trọng là chúng ta dám đối diện với những khó khăn đó và tìm ra hướng giải quyết khó khăn đó như thế nào? Cô tin là sau bài học hôm nay, cả lớp chúng mình ai cũng có thể đối diện với những khó khăn, không ngại thử thách và có thể xử lí, giải quyết những khó khăn đó một cách tốt nhất. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay nhé !  - GV ghi tên bài: Em biết vượt qua khó khăn.  **B. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được những khó khăn trong học tập và cuộc sống.  - Biết cách vượt qua những khó khăn trong các tình huống cụ thể.  \* **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:**  - Quan sát tranh 1,2,3,4 trong SGK  **- Thảo luận theo 4 nhóm, tìm hiểu tranh và trả lời câu hỏi, ghi kết quả vào phiếu thảo luận nhóm.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **- Cách tiến hành**  - Đọc 2 câu chuyện và yêu cầu  - GV chia lớp thành 4 nhóm: 2 nhóm đọc và thảo luận câu chuyện 1 còn 2 nhóm đọc và thảo luận câu chuyện 2.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương, giới thiệu hình ảnh và clip về Ních Vu-gic và thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký  + Ngoài hai tấm gương vượt khó trên, em còn biết và đã sưu tầm thêm những câu chuyện vượt khó nào ? Hãy chia sẻ với mọi người.    -GV nhận xét và giới thiệu HS một số tấm gương vượt khó ở địa phương mình sinh sống.  **C. Luyện tập:**  **\* Mục tiêu:**  - HS biết thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các cách vượt qua khó khăn và giải thích được lí do.  **Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến**  **- Cách tiến hành:**  - Tiến hành trò chơi “Phóng viên nhí”. GV chia lớp thành nhóm 4, thảo luận các tình huống trong SGK và đưa ra các giải thích lý do phù hợp.  - GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có chia sẻ gì sau khi giải quyết các tình huống ở bài tập 1 ?    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 4:** Sắp xếp các bước sau đây để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống.  - Cách tiến hành:  + Vậy khi gặp một vấn đề khó khăn trong cuộc sống chúng ta cần làm như thế nào ?  - Thảo luận nhóm tìm ra các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống    + HS đọc yêu cầu bài 2  + GV quan sát và giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương  + Lưu ý HS khi muốn giải quyết bất cứ việc gì thì trước tiên phải bình tĩnh, rồi mới thực hiện các bước tiếp theo.  **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  Cách tiến hành:  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?      - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà chia sẻ những gì đã học với người thân và chuẩn bị kiến thức cho tiết 2. | - HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng  + Nêu:  Trong học tập: nhiều bài tập khó không biết cách làm -> Tham khảo nhiều bài tập hoặc hỏi thầy cô, bạn bè để được hướng dẫn….  Trong cuộc sống: Thức dậy muộn nên hay có nhiều lúc suýt thì đi học muộn -> mua đồng hồ báo thức,….  - Quản trò lên điều khiển lớp và cho các bạn thoải mái chia sẻ cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  - HS nhận xét, bổ sung hoặc nêu thắc mắc nếu có  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở    - Đọc yêu cầu trong SGK  -Thảo luận theo 4 nhóm và TLCH:  a. Các bạn trong tranh trên đã biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?  b. Em hãy kể thêm một số khó khăn trong học tập và trong cuộc sống và cách vượt qua khó khăn đó.  -Đại diện nhóm trả lời  + Tranh 1: Phụ giúp bố mẹ bằng cách lao động vừa sức trong dịp hè để vượt qua những khó khăn của hoàn cảnh gia đình.  + Tranh 2: Nhờ người xung quanh hỗ trợ khi gặp khó khăn trên đường.  + Tranh 3: Chuyển sang làm công việc khác khi công cụ lao động bị hỏng.  + Tranh 4: Sử dụng các biện pháp giúp tỉnh táo khi cơ thể mệt mỏi để tiếp tục việc học tập.   - Nhóm khác nhận xét, bổ sung và thắc mắc (nếu có)  - Chia sẻ thêm một số khó khắc trong học tập và cuộc sống  -HS lắng nghe    - 2HS đọc 2 câu chuyện và câu hỏi của bài  a. Anh Níc Vu- gic đã vượt qua những khó khăn của bản thân như thế nào?  Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký đã vượt qua những khó khăn của bản thân như thế nào?  b. Nếu suy nghĩ của em về những tấm gương vượt khó kể trên.  - Thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi, ghi thêm những thông tin về các nhân vật mà mình đã chuẩn bị ở nhà.  + Nhóm 1,2: Câu chuyện 1  Anh Níc Vu-gic tuy không có tứ chi mà chỉ có một bàn chân với hai ngón chân nhỏ nhưng anh đã vượt qua khó khăn bằng cách đã chấp nhận chung sống với những thiếu sót trên cơ thể mình, anh học cách dùng chân và một cái cán để viết chữ, đánh bàn phím máy vi tính, tự sinh hoạt cá nhân, chăm sóc bản thân.  + Nhóm 3,4: Câu chuyện 2.  Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký đã kiên trì tập luyện bằng chân qua nhiều năm tháng, chịu đựng sự đau đớn để vượt qua khó khăn khi bị liệt cả hai bàn tay từ nhỏ.  Những tấm gương vượt khó kể trên đã để lại những bai học lớn lao về sự keien trì, nhẫn nại, đặc biệt là biết nhận ra những khó khăn, biết đặt ra những biện pháp cụ thể, phù hợp để giúp bản thân vượt qua khó khăn. Những tấm gương trên cho thấy, chỉ cần tìm ra biện pháp phù hợp thì khó khăn nào cũng sẽ vượt qua được.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung và nêu thắc mắc  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những mẩu chuyện hoặc hình ảnh những tấm gương mình đã sưu tầm.  - Có thể liên hệ ngay trong trường nếu trong trường có tấm gương HS vượt khó đến trường, hay tại địa phương mình sinh sống.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc các tình huống trong SGK.  - HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng.  - Một bạn làm phóng viên và tiến hành phỏng vấn các thành viên trong lớp.  + Đồng tính với các ý kiến a,c,e,g. Vì đây là những cách phù hợp với từng khó khăn và có tác dụng tốt trong việc giúp bản thân vượt khó.  + Không đồng tình với các ý kiến b và d. Vì đây là những cách phụ thuộc vào người khác, chưa tự mình tìm cách vượt qua khó khăn. Ngoài ra, nó còn thể hiện sự thụ động chờ đợi khó khăn tự qua đi.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nhận : Cảm thấy học hỏi thêm nhiều cách giải quyết những khó khăn trong cuộc sống và biết cách dũng cảm đối mặt với các khó khăn,….  + Trước tiên phải thật bình tĩnh và xem khó khăn mình mắc phải là gì ?  - HS đọc yêu cầu và thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày:  + Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới khó khăn  + Bước 2: Xác định khó khăn gặp phải  + Bước 3: Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn  + Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và thực hiện  + Bước 5: Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt qua khó khắn.  - HS nhận xét, bổ sung và nếu thắc mắc  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại các bước  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**Bài 22. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố phép chia số thập phân

- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- Giải một số bài toán liên quan đến chia chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chia số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  + Hiểu được cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tòm được là một số thập phân  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    - GV phân tích bài toán  - Muốn biết số mét vài để may mỗi bộ quẩn áo ta làm phép tính gì?  - Phép tính đó viết như thế nào?  - GV giới thiệu và viết lên 26 : 8 = ? (m).  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  => Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương  + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp  + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - Ta làm phép tính chia  - Ta lấy 26 : 8    - HS thực nhiện phép chia  - Nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe  - 2 – 3 HS nhắc lại cách quy tắc chia | |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên thương tìm được là một số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  23: 4; 15 : 8 ; 882 : 36  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 23 | 4 | 15 | 8 | 882 | 36 | | 30  20 | 5,75 | 70  60  40  0 | 1,875 | 162  180  0 | 24,5 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - HD học sinh làm bài:  + Thực hiện phép chia tìm kết quả.  + Nối kết quả đúng với phép chia  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **Bài 3.**  - GV mời HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt:*  2 giây: 103 km  1 giây: … ? km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS tóm tắt bài toán:  + Trong 2 giây bay được 103 km  + Trung bình 1 giây bay được bao nhiêu km?  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán  *Bài giải*  Trung bình mỗi giây con tàu vũ trụ đi được số ki-lô-mét là:  103:2 = 51,5 (km)  *Đáp số:* 51,5 km.  - Chia sẻ bài trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: HS thực hiện các phép tính  18 : 5; 3 : 4; 518 : 5  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 7. VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

**-**  HS kể tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lý: Kể tên được một số đền tháp Chăm-pa.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lý: Biết quan sát, nghiên cứu tài liệu để tìm kiếm thông tin.

***2. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu(tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa mà mình yêu thích.

- Giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia hoạt động nhóm, hăng hái, tự tin trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Yêu nước: Yêu thích và tự hào về các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn lịch sử.

- Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn và bảo tồn các di sản đền tháp Chăm-pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Lược đồ một số đền tháp Chăm-pa.

- Một số hình ảnh khu đền tháp Chăm-pa.

- Máy tính, tivi.

- SGK, SBT môn Lịch sử và Địa lý 5 bộ Cánh diều.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Khởi động:**  - Kiểm tra phiếu giao việc đã nhắc HS chuẩn bị trước.  - GV trình chiếu hình ảnh: Theo các em đây là công trình kiến trúc nào?  - GV: Các con biết gì về khu đền tháp Mỹ Sơn này?  - Các em vừa nêu được đền tháp Mỹ Sơn do người Chăm-pa xây dựng, vậy hôm nay cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu thêm các công trình kiến trúc độc đáo khác do người Chăm-pa xây dựng nhé! | - HS chia sẻ: Khu đền tháp Mỹ Sơn, đã được tìm hiểu từ năm lớp 4.  - HS chia sẻ hiểu biết của mình: Nằm ở tỉnh Quảng Nam, được UNESCO ghi danh là DI sản văn hóa Thế giới vào năm 1999, đền tháp do người Chăm-pa xây dựng. |
| **B. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Một số nét khái quát về Vương quốc Chăm-pa.**  **\* Mục tiêu**: Đọc thông tin và tìm hiểu một số nét khái quát về Vương quốc Chăm-pa | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS mở SGK, đọc thầm thông tin trong SGK để tìm hiểu về Vương quốc Chăm-pa.  - Cùng với nước Văn Lang - Âu Lạc ở phía Bắc, Vương quốc Phù Nam ở phía Nam thì Vương quốc Chăm-pa cũng là một trong những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ nước ta. | - Vương quốc Chăm-pa ra đời và tồn tại từ khoảng cuối thế kỉ II đến thế kỉ XV ở miền Trung Việt Nam.  - Trong tiến trình lịch sử cư dân Chăm-pa đã xây dựng được rất nhiều đền tháp. |
| **Hoạt động 2: Một số đền tháp Chăm-pa.**  **\* Mục tiêu**: HS kể tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS đọc nhiệm vụ thảo luận trong SGK.  - Lưu ý: Trong quá trình thảo luận các bạn trong nhóm sẽ lần lượt kể tên và chỉ lược đồ các đền tháp Chăm-pa còn lại đến ngày nay và cho biết các đền tháp đó thuộc tỉnh thành nào.  - Yêu cầu HS gắn tên đền tháp vào lược đồ.  - GV nhận xét, kết luận.  - Ngoài những đền tháp các bạn vừa nêu dựa vào SGK các bạn còn biết thêm đền tháp nào khác?  - Các con có nhận xét gì về vị trí địa lý của các đền tháp? | - HS tiến hành thảo luận nhóm.  - HS gắn tên và chia sẻ hiểu biết về đền tháp trên lược đồ.  - HS nêu: tháp Đôi và tháp Cánh Tiên ở Bình Định, Tháp Mỹ Khánh ở Thừa Thiên-Huế.  - Tập trung chủ yếu ở các tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam. |
| **Hoạt động 3: Mô tả những nét chính của đền tháp Chăm-pa**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS hiểu thêm về nét độc đáo trong kiến trúc của các đền tháp Chăm-pa. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS tiến hành thảo luận nhóm theo nhiệm vụ: Dựa vào thông tin trong sgk trang 33, 34 hãy mô tả những nét chính về một đền tháp Chăm-pa theo gợi ý: Tên đền tháp, vị trí, đặc điểm kiến trúc (về hình dáng, cấu trúc, vật liệu xây dựng,…).  - Qua phần tìm hiểu vừa rồi các bạn biết thêm điều gì về kiến trúc của các đền tháp Chăm-pa.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS tiến hành thảo luận nhóm về thông tin của 1 trong 2 đền tháp: tháp Nhạn và tháp Pô Klong Ga-rai.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các đền tháp Chăm-pa đều có cấu trúc 3 phần, trên tường tháp trạm trổ những hoa văn độc đáo, cửa tháp quay về hướng đông, được xây bằng gạch nung. |
| **C. Luyện tập, thực hành:**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS ghi nhớ các nội dung đã tìm hiểu trong tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - HS tham gia trò chơi “Mảnh ghép bí mật”, mỗi mảnh ghép là một câu hỏi:  1. Các đền tháp Chăm-pa được xây dựng chủ yếu ở đâu trên đất nước Việt Nam?  2. Đền tháp Chăm-pa có cấu trúc gồm mấy phần?  3. Các đền tháp Chăm-pa được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu gì?  4. Quan sát hình ảnh và cho biết đây là đền tháp nào? | - HS tham gia trò chơi, khám pha ra bức ảnh bí mật sau 4 mảnh ghép: tháp Nhạn. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu và chia sẻ những ấn tượng của mình về các đền tháp Chăm-pa. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Trình chiếu video về các công trình kiến trúc đền tháp Chăm-pa  **\* Củng cố, dặn dò**: Qua tiết học ngày hôm nay chúng ta khám phá được điều gì?  - Nhắc nhở HS thực hiện nhiệm vụ trong phiếu giao việc: Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) về một đền tháp Chăm-pa. | - HS quan sát, ghi ra những ấn tượng, mong muốn, dự định của mình về các công trình kiến trúc và chia sẻ cùng các bạn.  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT**

**TRONG MỘT CUỐN SÁCH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”  - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**  - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:  **a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?**  Chon đáp án đúng  a. Nếu tình cảm, cảm xúc của người viết đối với Mi-lô.  b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính.  c. Nếu lí do người viết yêu thích cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính..  d.Kể về 100 người phụ nữ nổi tiếng trên thế giới  b. Tìm phần mở đầu và kết thúc của đoạn văn mỗi phần cho biết thông tin gì?  C Triển khai nhân vật đặc điểm của Mi-lô  C:\Users\HUONG\Downloads\58ffd3dd586dfa33a37c.jpg  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với một kiểu viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách. Người viết có thể sáng tạo thêm một số chi tiết kể, tả,… Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc bài theo nhóm:  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?  *b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính*  b. Mở đầu: Từ đầu đến người Cu ba.  Nội đung: Cho biết tên nhân vật được giới thiệu, tên cuốc sách có nhhan vật đó và ấn tượng chung của người giới thiệu đối với nhân vật đó  Kết thúc: nhờ tài năng ….hết  Nội dung: Nêu nhận định tổng quan của người đọc về nhân vật trong cuốn sách.  c. Các chi tiết sáng tạo  Tài năng, chơi được mọi loại trống, kiên trì theo đuổi ước mơ vượt qua quy ước của con trai chỉ chơi trống, thuyết phục cha cho tham gia lớp nhạc cụ, rèn khả năng cảm nhận âm thanh và tự tin  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Những lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt:*.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  + Bố cục đoạn văn ( mở đầu, triển khai,kết thúc)  + Cách lựa chọn đặc điểm của nhân vật dể giói thiệu  + Các đưa dẫn chứng làm rõ đặc điểm của nhân vật.  + Tình cảm, cảm xũa của người đọc đối với nhân vật  + HS đọc ghi nhớ của bài |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:  1/ Nêu điều em học tập được từ giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  2/ Sáng tạo chi tiết về số tay Tiếng việt ”  - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV chấm, đánh giá kĩ năng vận dụng vào thựuc tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 18. TẤM GƯƠNG TỰ HỌC (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tấm gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với giọng đọc, lời kể trong câu chuyện.

Đọc hiểu: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua nhân vật.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức đọc lại bài cũ Thư gửi các học sinh  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc lại bài và nếu lại nội dung toàn bài | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tấm gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến uyên bác hiếm có.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến … khi ốm đau?  + Đoạn 3: Tiếp theo đến … Lê Quý Đôn thời nay.  + Đoạn 4: : Phần còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Công hàm ngã tóm xuống suối, Tiếng Nga, bức công hàm ,chính khách..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - GV HD đọc đúng ngữ điệu :những từ ngữ  thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở đã  Chỉ tự học tiếng Nga trong ba tháng/ mà ông  thể dịch trôi chảy/ các tài liệu quân sự tiếng Nga//Ông giúp Bác Hồ/ soạn thảo những bức công hàm bằng tiếng Anh//….  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc cả bài với giọng đọc nhẹ nhàng thiết tha, tự hào đói với nhan vật Tạ Quang Bửu  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm đôi: |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài:**  - Mục tiêu:  Hiểu được: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông  Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận  - Cách tiến hành:  **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Tiếng Nga  + Chính khách: Nhà chính trị hay chính trị tại gia, là một người tham gia trong việc gây ảnh hưởng hưởng chính sách công và đưa ra quyết định | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đoạn văn thứ nhất giới thiệu gì về Tạ Quang Bửu?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tạ Quang Bửu là tấm gương tự học, học tập suốt đời và say mê?  + Câu 3: Theo em, vì sao Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài.  + Câu 4: Sự đa tài uyên bác của Bác Tạ Quang Bửu được thể hiện như thế nào  \*Lê Quý Đôn thời nay là người có bộ óc bách khoa có trí nhớ siêu phàm, ô cùng thông minh uyên bác  + Câu 5: Tài năng, công lao của Tạ Quang Bửu được ghi nhận như thế nào?  + Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  *Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoạn văn thứ nhất giới thiệu về quê quán và gia đình Tạ Quang Bửu, đồng thời giới thiệu khái quát về sự nghiệp của ông  + Tạ Quang Bửu rất ham đọc sách: Đọc sách ở mọi lúc, mọi nơi, đọc nhanh và nhớ lâu. Mải đọc sách mã ngã xuống suối.  + Tự học tiếng Nga chỉ trong 3 tháng mà dịch tiếng Nga rất giỏi, luôn tranh thủ thời gian đọc sách  + Ông học từ lúc còn trẻ dến lúc cuối đời, cả khi đau ốm, quan tâm và giỏi ở nhiều lĩnh vực.  +Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài vì ông rất giỏi ngoại ngữ, giỏi ngoại giao, quân sự, chính trị nữa.  + Ông xuất sắc ở nhiều lĩnh vực: Toan, lí, hóa, sinh, triết, .. đặc biệt là ngoại ngữ  + Ông còn biểu hiện rộng về âm nhạc hội họa, kiến trúc, thể thao.  + ông còn được coi là Lê Quý Đôn thời nay  + Lấy tên ông đặt cho tên các con đường ở thành phố lớn, tên giải thưởng., thư viện lớn,  + Hiệu trưởng trường Đại học, Bộ trưởng bộ ngoại giao, Huy chương....  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (54em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu: Ôn lại kiến thức và cách sử dụng Hán việt từ đồng âm”. Điều này giúp học sinh hiểu thêm về bài đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào gợi ý, tìm nghĩa cho mỗi từ dưới đây**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân.  + a. chương trinhg học tập chính thức, bắt buộc  + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng  +c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.  + a. chương trinhg học tập chính thức, bắt buộc: Chính khóa  + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng: Chính khách  +c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhấ: Chính phủ  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **Bài 2. Chọn các từ ở bài tập 1 hoàn thiện câu**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.  - GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  Hoàn thiên câu  a.Nhiều **chính khách** quốc tế đã có mặt tại hội nghị này.  b. **Chính phủ** các nước bảo vệ quyền lọi cho trẻ em  C.Một số hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức ngoài giờ học **chính khóa**  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm trong việc học tập cá nhân  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - VD:  + Những việc nên làm Học bài là bài trước khi đến lớp, chú ý nghe giảng…  + Những việc không nên làm: Nói chuyện, làm việc riêng…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 22. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố phép chia số thập phân.

- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết

một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số tự nhiên cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia  => Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương  + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp  + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  + Hiểu được cách chia một số một số tự nhiên cho một số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| a) Tính rồi so sánh kết quả  - GV cho HS thực hiện hai phép tính: 4,5 : 9 và (4,5 × 10): (9 × 10).  - GV có thể gọi HS nêu nhận xét về số bị chia và số chia của hai phép tính này.  - GV nhận xét chốt: Thương của hai phép tính này giống nhau.  *=>GV nhận xét*: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi.  b) **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  - GV giới thiệu tình huống khám phá: Rô-bót, Nam và Việt bên cạnh bể cá nhà Nam. Các bạn đang nói chuyên vể kích thước chiếc bể nhà Nam.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán yêu cầu ta tính gì?  + Muốn tìm chiều rộng chiếc bể thì ta làm như thế nào?  + Ta thực hiện phép tính: 57:9,5 = ? (dm) (Đây là phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân).  - GV dẫn dắt, chẳng hạn: Ta có thể chuyển phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân về phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (đã học ở phần trên) bằng cách nhân số bị chia và số chia với cùng 10, 100, 1 000, ... Với phép tính trên, ta nhân số bị chia và số chia với 10 như sau:  57 : 9,5 = (57 × 10) : (9,5 × 10) = 570 : 95  rồi thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên đã biết.  - HD HS thực hiện phép chia  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  => Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên. | + HS nêu yêu cầu của bài  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV:    + Số bị chia và số chia của phép tính thứ hai là số bị chia và số chia của phép tính thứ nhất gấp lên 10 lần.  - HS nhắn lại nhận xét.  - HS nêu  + HS đọc tình huống: Đáy chiếc bể là hình chữ nhật có diện tích là 57dm2, chiều dài 9,5 dm. Đố hai bạn biết chiều rộng đáy bể là bao nhiêu đề-xi-mét?  + Đáy bể hình chữ nhật có diện tích 57dm2.  + Chiều dài đáy bề là 9,5 dm  + Chiều rộng đáy bể là bao nhiêu dm?  + Yêu cầu tính chiều rộng đáy bể.  + Ta lấy diện tích chia cho chiều dài.  + HS thực hiện theo HD của GV  - 1 HS lên bảng thực hiện    - HS thực nhiện phép chia  - Nhận xét bổ sung  -2 -3 HS nhắc lại quy tắc | |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1 : Đặt tính rồi tính**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  70 3,5 7020 7,2 12800 0,25 5400 0,45  0 2 540 97,5 30 512 90 120  360 50 00  0 0  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | | |
| **Bài 2.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15: 0,75. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | + HS đọc  + Thực hiện phép chia 15 : 0,75  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp  - Chia sẻ bài trước lớp  ***Đáp án:*** 15: 0,75 = 2. Vậy có tất cả 2 rô-bốt chuột chũi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Bài 3:** Cho biết trên 1,5 ha đất thu hoạch được 3 tấn hạt điều thô. Hỏi trên mỗi héc ta đất đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn hạt điều thô?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  1,5 ha: 3 tấn  1 ha : …? tấn  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | + HS đọc bài toán  + 1,5 ha thu được 3 tấn hạt điều thô  + 1 ha thu được bao nhiêu tấn hạt điều thô  - Học sinh làm bài  - Chia sẻ bài trước lớp  *Bài giải*  Trên mỗi héc-ta đất thu hoạch được số tấn hạt điều thô là:  3 : 1,5 = 2 (tẩn)  *Đáp số:* 2 tấn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nêu phép tính  5 : 2,5; 13 : 0,26; 72 : 0,6  - HS thực hiện phép tính  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD theo chủ đề: An toàn khi giao tiếp trên mạng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách giao tiếp an toàn trên mạng trong một số tình hưống cụ thể

- Thiết kế được Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng

- Phát triển khả năng sáng tạo, kĩ năng làm việc nhóm

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học làm được sản phẩm, NL giao tiếp và hợp tác cùng bạn trong học tập, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ học tập, trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao.

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- Giáo dục HS biết chia sẻ, nhận diện an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Giáo viên:**  **-** Clip giới thiệu bài. |  | - Clip quy tắc an toàn |  |
| **2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu, keo, kéo** | |  | |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành** - Cho HS xem clip: Quy định giao tiếp trên mạng xã hội. - Em có suy nghĩ gì sau khi xem clip?  - Từ chía sẻ, GV giới thiệu bài. | - HS xem clip  - HS chia sẻ ý kiến. |
| **B. Khám phá:**  **\* Thực hành giao tiếp an toàn trên mạng**  **a) Mục tiêu:**  **- HS đóng vai để sử lí các tình huống từ đó rút ra được bài học.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - **GV tổ chức hoạt động nhóm đôi (thảo luận xử lí các tình huống)**  **- GV trình chiếu PowerPoint từng tình huống cho HS thảo luận xử lí.**  **- GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.**  **- GV mời một số nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.**  **- GV cùng lắng nghe, chia sẻ.**  **- Qua các tình huống em rút ra được bài học gì?**  **- GV tổng kết:** Khi giao tiếp trên mạng, chúng ta có thể gặp rất nhiều những nguy cơ mất an toàn như bị sử dụng ảnh hoặc thông tin cá nhân với mục đích xấu, bị lôi kéo vào những thứ độc hại... Các em cần cảnh giác, cân nhắc trước mọi tình huống và luôn thực hành giao tiếp an toàn trên mạng**. (Kết hợp hình ảnh minh họa).** | **- HS chia nhóm.**    **- HS đọc tình huống, thảo luận nhóm đôi, xử lí từng tình huống.**  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  **- Đại diện một số nhóm lên đóng vai xử lí.**  **- Các HS khác bổ sung ý kiến.**  **- HS chia sẻ.**  **- HS lắng nghe, ghi nhận thông tin.** |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **\* Làm Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng**  **a) Mục tiêu:**  **-** HS làm được Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng thể hiện những điều cần lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV tổ chức cho HS** xác định các lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng thông qua clip ngắn.  **- GV kết luận chung.**  **\* GV tổ chức cho HS làm cẩm nang an toàn khi giao tiếp**  **- GV yêu cầu HS thiết kế cẩm nang.**  **- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.**  **- GV tổ chức trưng bày cẩm nang của mình, khen ngợi sự sáng tạo của HS.**  **- GV kết luận:** Nếu không thực hiện những lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các em có thể gặp nhiều rủi ro và hệ quả khó lường. Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng giống như một bị kíp để các em ghi nhớ và áp dụng khi giao tiếp trên mạng trong cuộc sống hằng ngày. | **- HS xem clip, chia sẻ các lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.**  **- HS cùng thảo luận, lên ý tưởng làm cẩm nang.**  **- HS tự làm cẩm nang bằng các chất liệu khác nhau: Giấy màu, giấy bìa, bìa carton, …**  - HS trưng bày trên bàn, bảng lớp, ….  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  **- HS biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống** | |
| **b) Cách tiến hành**  \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  -Hướng dẫn HS biết chia sẻ, nhận diện an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - GV nhắc nhở HS chủ động trong các tình huống cụ thể trên không gian mạng, chia sẻ bài học của mình với người thân. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  - HS vận dụng thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 22. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố phép chia số thập phân

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán

học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân với ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Hiểu được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    - HS đọc bài toán trong tình huống  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để giải bài toán này ta làm như thế nào?  - Em có nhận xét gì về phép chia phép chia 2,48:1,6  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV đặt câu hỏi “Không thực hiện phép chia, kết quả của 2,48 : 1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10) có giống nhau hay không?”  - Hướng dẫn hs đặt tính rồi chia  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét tuyên dương  b) HS nêu yêu cầu  - GV Yêu cầu hs thực hiện như phép tính trên  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc: | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + HS đọc bài toán  + 1,6 lít nước nhào được 2,48 kg bột  + 1 lít nước nhào bao nhiêu kg bột  - Ta thực hiện phép chia 2,48 : 1,6  - Phép chia này số bị chia và số chia đều là số thập phân.  - Ta chuyển phép chia về dạng chia cho số tự nhiên.  - 1 học sinh lên bảng chia trả lời câu hỏi.  2,48 : 1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10)  Ta có  2,48 : 1,6 = 1,55  (2,48 × 10) : (1,6 × 10) = 24,8:16=1,55  - Kết quả của 2 phép tính trên bằng nhau.    - HS lắng nghe  + HS nêu  - 1 HS thực hiện chia    - Đại diện hs trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại quy tắc | |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số thập phân cho một số thập phân  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  48,3 : 3,5 ; 144,55 : 3,5; 3 : 0,25  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 48,3 | 3,5 |  | 144,5,50 | 3,5 |  | 300 | 0,25 | | 133 | 13,8 |  | 45 | 41,30 |  | 50 | 12 | | 280 |  |  | 105 |  |  | 0 |  | | 0 |  |  | 00 |  |  |  |  |   0  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | | | |
| **Bài 2.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15,4 : 4. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + 4 răng trả hết 15,4 kg kẹo  + 1 răng phải trả bao nhiêu kg kẹo.  + HS thực hiện phép chia 15,4 : 4  + Hs chia  Ta có  15,4 : 4 = 3,85 kg. Vậy số cần điền vào chỗ dấu hỏi là 3,85  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **Bài 3:** Mặt sàn một nhà kính trồng ra dạng hình chữ nhật có diện tích 292,8 m2 và chiều rộng bằng 9,6 m. Tính chiều dài của mặt sàn đó?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  Diện tích: 292,8 m2  Chiều rộng : 9,6m  Chiều dài: ….? m  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | + HS đọc yêu cầu  + Diện tích mặt sàn nhà 292,8 m2  + Chiều rộng 9,6 m  + Chiều dài mặt sàn nhà bao nhiêu m  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải  - Lớp làm bài vào vở  - Chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Chiều dài của mặt sàn nhà kính là:  292,8 : 9,6 = 30,5 (m)  *Đáp số:* 30,5 m.  - Các nhóm nhận xét bổ sung. | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| Trò chơi: Xì điện  - HS nêu quy tắc  + Chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Chia một số tự nhiên cho một số thập phân  + Chia một sốt thạp phân cho một số thập phân  - Nêu trò chơi, phổ biến luật chơi  - Nhận xét trò chơi  - Tổng kết trò chơi  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Hs nêu  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Biết cách viết Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội

dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai nhân vật.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau thi đóng vai nhân vật và thảo luận nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  ***Ở tiết học trước, các em đã hiểu cách viết bài văn tìm ý cho đoạn văn? Để hiểu rõ cách viết bài văn Thì cô mời các em cùng tiểu hiểu bài hôm nay.*** | - 1 HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn đã học ở tiết trước.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài tìm ý cho đoạn văn .  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị.**  - GV mời 2 HS đọc phần chuẩn bị trong SGK.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ và trả lời các câu hỏi dưới đây:  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và chốt:  *Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với cách chọn nhân vật trong cuốn sách, tác giả của cuốn sách, nhân vật trong cuốn sách, em giới thiệu về nhân vật đó ntn?*  ***Bài 2: Tìm Ý***  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.  -  GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  C:\Users\HUONG\Downloads\z5642258531194_d7c97b9aa63776c03a2270443c1a3338.jpg  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **Bài 3: Gợi ý và chỉnh sửa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và đưa ra kí kiến của mình.  *+ Thông tin câu chuyện chính xác không?*  *+ Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhan vật chưa( lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:  *+ Thông tin câu chuyện chính xác không?*  *+ Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhan vật chưa( lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật  - Cách chơi:  + 1 HS đóng vai nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  + Cả lớp lắng nghe câu chuyện và soạn xem người kể đang đóng vài nào? (người kể chuyện, nhân vật trong chuyện,…)  - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cách đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc về tình cảm trìu mến và sự tin tưởng của Bác Hồ đối với thiêu nhi Việt Nam

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực luyện đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong luyện đọc nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Cho cả lớp hát một bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **2. Luyện đọc:**  - Mục tiêu: Củng cố cách đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các em học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| + GV đọc mẫu lại lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV cho HS luyện đọc theo đoạn:  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn.  - Cho các nhóm thi luyện đọc diễn cảm  - Cho HS bình chọn nhóm đọc tốt và diễn cảm.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS luyện đọc theo đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn.  - Các nhóm thi luyện đọc diễn cảm  - HS bình chọn nhóm đọc tốt và diễn cảm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố về cách đọc đúng, đọc diễn cảm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Thư gửi các Học sinh”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - Em thây rất thú vị vì đã giúp em biết các cha ông ngày xưa vất vả hi sinh xương máu xây dựng đất nước cho chúng em được học tập trong hòa bình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 23. NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …**

**HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001; …..(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...Làm thế nào để nhẩm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... | - HS tham gia trò chơi  + 2 × 10 = ?  + 3 × 100 = ?  + 1000 × 6 = ?  + Đó là các phép tính nhân với 10, 100, 1000 |
| **2. Khám phá**  \* Mục tiêu:  - Thực hiện được phép nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...  - Cách tiến hành: | |
| a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ?  + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 bạn làm thế nào?  - Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính  53,28 × 1 000 = ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 1000 bạn làm thế nào?  \* GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả  a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  + Vậy khi nhân một số thập phân với 0,1 bạn làm thế nào?  b) Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính  79,6 × 0,01 = ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 0,01 bạn làm thế nào?  \* GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả | - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Tấm bạt hình chữ nhật có chiều dài 27,86m, chiều rộng 10m thì có diện tích là bao nhiêu mét vuông  + Diện tích hình chữ nhật: Lấy chiều dài nhân chiều rộng cùng đơn vị đo. (27,86 × 10 = ? m)  + Thực hiện phép nhân và so sánh kết quà với thừa só 27,86).  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 27,86  10 | |  | 278,6 |   Vậy: 27,86 × 10 = 278,6  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 27,86 sang bên phải một chữ số thì ta được 278,6  + Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.  - HS thực hiện tương tự   |  |  | | --- | --- | | × | 53,28  1000 | |  | 53280,00 |   Vậy: 53,28 × 1000 = 53280  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,28 sang bên phải ba chữ số thì ta được 53 280  + Khi nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.  + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, … chữ số.  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  45,34 × 10 = 453,4  68, 123 × 100 = 68 12,3  45,6789 × 1000 = 45 678,9  - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Thanh sắt dài 1m nặng 15,23 kg. Còn thanh sắt cùng loại này chỉ dài 0,1m thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam nhỉ?  + Thực hiện phép nhân và so sánh kết quà với thừa só 15,23 xem thế nào?  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 15,23  0,1 | |  | 1,532 |   Vậy: 15,23 × 0,1 = 1,523  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 15,23 sang bên trái một chữ số thì ta được 1,523  + Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số.  - HS thực hiện tương tự  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 79,6  0,01 | |  | 0,796 |   Vậy: 79,6 × 0,01 = 0,796  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 79,6 sang bên trái hai chữ số thì ta được 0,796  + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái ba chữ số.  + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, … chữ số.  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  45,34 × 0,1 = 45,34  68, 123 × 0,01 = 0,68123  4567,89 × 0,001 = 4,56789 |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Vận dụng thực hiện được phép nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, …  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1**: **Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  **-** Yêu cầu HS làm bài vào vở  + Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...?  - GV chốt kiến thức  **\* Bài 2**: **Số**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV có thể ôn tập lại đổi đơn vị, chẳng hạn yêu cẩu HS hoàn thành các phép đổi đơn vị sau:  1 kg = ? g, 1 tạ = ? yến, 1 / = ? ml.  + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với sổ nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp.  + Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân số thập phân với bao nhiêu?  - GV củng cố lại kiến thức nhân số thập phân với 10, 100, 1000, …  **\* Bài 3**: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi  - Gọi HS đọc đề bài  + Có bao nhiêu chú gấu con?  + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cá?  + Muốn biết số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con đó ăn hết thì ta phải thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - GV củng cố kiến thức nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … | - Đọc  + Tính nhẩm  - Làm vở và nêu kết quả  a) 9,69 × 10 = 96,9  0,94 × 100 = 94  2,08 × 1000 = 2 080  b) 5,1 × 0,1 = 0,51  15,31 × 0,001 = 0, 01531  8,2 × 0,01 = 0,082  + Nêu.    - Đọc  + Điền số.  - HS làm  1 kg = 1000 g, 1 tạ = 10 yến, 1 *l* = 1000 m*l*.  + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với 1000  - Làm vở  a) 23,45 kg = 23 450 g  b) 23,4 tạ = 234 yến  c) 6,89 l = 6890 ml  + Nhân với 10, 100, 1000  - HS đọc  + Có 10 chú gấu con  + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết 4,5 kg cá      + Phép tính nhân.  - Làm bài vào vở  - Chia sẻ  *Bài giải*  Số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con ăn hết mỗi ngày là:  4,5 × 10 = 45 (kg)  *Đáp số:* 45 kg cá. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính nhẩm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  45,24 ×1000 = 45 240 …. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra ý thức tự đọc của học sinh qua thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Nhớ ơn thầy cô”  - Nội dung bài hát nói về chủ đề gì?  - Trong bài hát, bạn ngớ về điều gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  *Qua bài hát cho chúng ta thầy cô và các bạn luôn là kỉ niệm đáng nhớ nhất vui tươi các em được thầy cô chăm lo, dạy dỗ. Vậy bài học hôm nay các em sẽ đọc thêm một số câu chuyện nói về thầy cô và bạn bè của các em khi còn ở mái trường.* | - HS Lắng nghe bài hát và cùng trao đổi về nội dung bài hát.  - Các bạn nhỏ nhớ thầy cô và bạn bè.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1:** *Đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh và viết phiếu đọc theo mẫu*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.  - Những câu chuyện về về nhà trường, thày cô, học sinh.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.  **Bài 2.** *Viết phiếu đọc sách:*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc câu chuyện đã chuẩn bị trước hoặc nhớ lại nội dung câu chuyện đã đọc từ trước.  - HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Rèn luyên kĩ năng ghi nhớ, kĩ năng kể chuyện của học sinh. Trình bày được quan điểm của bản thân về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:  + Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.  Nội dung câu chuyện. Chia sẻ những điều em học được về cách kể chuyện.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nôi dung để thực hiện.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:  + Kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.  Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, các sự việc diễn ra trong câu chuyện.  - GV lưu ý HS khi kể ở nhà:  *Kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.  đã đọc hoặc đã nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**Bài 7. NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tác và bóng đèn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Vận dụng kiến thức về mạch điện, sử dụng pin, bóng đèn, dây dẫn, công tác để mắc mạch điện thắp sáng đơn giản.

- Năng lực tự học: Đề xuất cách làm và làm được thí nghiệm lắp mạch điện thắp sáng.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\* Tích hợp: GDBVMVPCML:

- Hướng dẫn HS sử dụng điện an toàn tránh gây chấn thương cho mắt.

-Sử dụng điện có ánh sáng hợp lí tránh hại mắt.

- Thực hành làm thí nghiệm an toàn, có đồ phòng hộ bảo vệ mắt, ứng phó sự cố không mong đợi khi làm thí nghiệm tránh chấn thương mắt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Chuẩn bị theo nhóm: pin, dây dẫn, ổ lắp pin, bóng đèn, công tắc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, trang 32 và nêu ý kiến trả lời câu hỏi: *Nêu vai trò của năng lượng điện trong đời sống và sản xuất.*  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  **\* Mạch điện thắp sáng**  **a) Mục tiêu:**  - HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **\* Tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong -trang 32 để có nhận biết ban đầu về nguồn điện, thiết bị sử dụng điện và dây dẫn điện.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 2 và trả lời các câu hỏi trong mục Quan sát, trang 32 SGK:  + Nêu các bộ phận có trong mạch điện thắp sáng. Cho biết vai trò của mỗi bộ phận đó.  + Khi đóng công tắc (mạch kín) hay mở công tắc (mạch hở) thì đèn sáng?  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV chuẩn hoá lại phần trình bày của HS (nếu cần).  GV cho HS đọc nội dung mục Con ong, trang 33 SGK, tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi thực hiện hai yêu cầu:  + Mô tả cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng.  + Nêu ví dụ về mạch điện thắp sáng mà em biết.  - GV nhận xét và đánh giá việc ghi nhớ và mức độ hiểu bài của HS. | - HS đọc nội dung  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày kết quả trước lớp |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức về mạch điện, sử dụng pin, bóng đèn, dây dẫn, công tác để mắc mạch điện thắp sáng đơn giản.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **\* Thực hành mắc mạch điện thắp sáng**  - GV hướng dẫn các nhóm làm thí nghiệm như trang 33 SGK để tạo ra một dòng điện trong mạch kín làm sáng bóng đèn.  - GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần).  - GV yêu cầu HS đề xuất cách mắc, lắp mạch điện để đèn sáng và từng cá nhân vẽ/ viết lại cách mắc vào vở (câu 4-VBT).  + Phải lắp mạch như thế nào thì đèn mới sáng?  - GV kết luận những lưu ý khi lắp mạch điện thắp sáng:  + Không để hai đầu của một dây dẫn nối trực tiếp với hai đầu của pin.  + Điện có thể gây nguy hiểm cho tính mạng. Chỉ được làm thí nghiệm về điện với nguồn điện không gây nguy hiểm (như pin) dưới sự hướng dẫn của thầy, cô giáo. | - HS lắng nghe và quan sát.  - HS để các vật dụng làm thí nghiệm đã chuẩn bị lên bàn.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm,  - HS đề xuất cách mắc, lắp mạch điện để đèn sáng và từng cá nhân vẽ/ viết lại cách mắc vào vở, cử thư kí vẽ vào bảng nhóm để giới thiệu trước lớp.  - Từng nhóm giới thiệu về hình vẽ và mạch điện của nhóm mình.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| \* Tích hợp: GDBVMVPCML:  - Em sử dụng điện như thế nào để tránh có hại cho mắt?  - Hướng dẫn HS thực hành làm thí nghiệm an toàn, có đồ phòng hộ bảo vệ mắt, ứng phó sự cố không mong đợi khi làm thí nghiệm tránh chấn thương mắt.  - GV yêu cầu HS vận dụng các kiến thức vừa học để làm các câu 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong VBT.  - Kết luận: SGK trang 33. | - HS trả lời.  - HS thực hiện  - HS thực hiện.  - HS đọc và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 7. VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

- Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lý: Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lý: Biết quan sát, nghiên cứu tài liệu để tìm kiếm thông tin.

***2. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa mà mình yêu thích.

- Giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia hoạt động nhóm, hăng hái, tự tin trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Yêu nước: Yêu thích và tự hào về các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn lịch sử.

- Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn và bảo tồn các di sản đền tháp Chăm-pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số hình ảnh, câu chuyện về khu đền tháp Chăm-pa.

- Máy tính, tivi.

- SGK, SBT môn Lịch sử và Địa lý 5 bộ Cánh diều.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**:  - GV gợi nhớ cho HS kiến thức của tiết 1 qua các câu hỏi:  + Em hãy kể tên các đền tháp Chăm - pa?  + Đặc điểm của các đền tháp đó?  - GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe các câu hỏi và suy nghĩ trả lời.  - HS chia sẻ trước lớp |
| **B. Khám phá:**  **1. Kể một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa**  **Mục tiêu:** Kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa | |
| **Cách tiến hành:**  **-** Bước 1: Gv hướng dẫn HS đọc mục 1 SGK và thực hiện 2 nhiệm vụ theo nhóm (4 người), GV cho HS tự chia nhóm để kể lại câu chuyện về đền tháp.  + Nhiệm vụ 1: Nhóm số lẻ đọc và kể lại câu chuyên về Sự tích đền tháp Pô Klong Ga-rai  + Nhiệm vụ 2: Nhóm số chẵn đọc và kể lại câu chuyện Sự tích đền tháp Pô Na - ga  Khuyến kích Hs sáng tạo cách kể chuyện: có thể đóng vai, hóa trang,….  - Bước 2: Các nhóm kể chuyện, các nhóm khác chia sẻ ý kiến.  - Bước 3: Gv nhận xét và bổ sung kiến thức ( nếu có) | - Hs lắng nghe nhiệm vụ và tìm nhóm đảm bảo 4 bạn một nhóm và các câu việc của nhóm phải được chia đều cho các thành viên trong nhóm.  - Các nhóm lên trình bày câu chuyện của nhóm mình.  - Hs lắng nghe |
| **2. HLuyện tập**  **Mục tiêu:** Củng cố kến thức đã có trong bài học. | |
| **Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân, đọc SGK mục luyện tập và hoàn thành bài tập.  - Mời 2-3 HS trình bày kết quả trước lớp  - GV chốt lại kiến thức câu 1.  - Câu 2 HS cũng làm bài cá nhân và 2 bạn trình bày trước lớp.  - GV nhận xét và nêu lại kiến thức bài học. | - HS quan sát và đọc yêu cầu câu 1, câu 2  Câu 1:  Đền tháp Khương Mỹ - Quảng Nam  Đền tháp Mỹ Sơn - Quảng Nam  Đền tháp Bánh Ít - Bình Định  Đền tháp Nhạn - Phú Yên  Đền tháp Pô Na -ga ở Khánh Hòa  Pô Klong Ga-rai ở Ninh Thuận  Pô Sa I-nư ở Bình Thuận  - Hs chia sẻ trước lớp  Câu 2: Thông tin tháp Nhạn  Mái; gồm 3 tầng thu nhỏ  Cửa: quay về hướng đông, 3 mặt còn lại là cửa giả.  Vật liệu: gạch  Chiều cao: gần 20m  Cấu trúc : 3 phần  Đế: Hình khối hộp vuông.  - HS chia sẻ ý kiến, các bạn khác nhận xét bổ sung (nếu có) |
| **3. Vận đụng:**  Mục tiêu: Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống. | |
| Cách tiến hành:  - GV giao nhiệm vụ HS thực hiên một trong hai nhiệm vụ ở mục vận dụng.  - Đại diện các nhóm trình bày vào buổi học sau  - Gv nhận xét và đánh giá kết quả  **C. Thông tin mở rộng: Đền tháp Chăm - pa** | - HS đọc yêu cầu mục vận đụng và lựa chọn nhóm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp: PHỎNG VẤN VỀ NHỮNG GIAO TIẾP TRÊN MẠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS thể hiện được hiểu biết của bản thân về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác trong quá trình phỏng vấn, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động phỏng vấn.**

- Chăm chỉ học tập, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ học tập.

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống.

- Giáo dục HS biết lưu ý cách giao tiếp trên mạng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh: Phiếu cho buổi phỏng vấn**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV cho HS chơi trò chơi “Vòng quay diệu kì” (GV chuẩn bị trên PowerPoint vòng quay có tên các HS trong lớp để quay).  - GV nêu yêu cầu: Nêu các lưu ý khi giao tiếp trên mạng. (GV quay vòng quay diệu kì để gọi tên)  - Từ trò chơi để giới thiệu bài. | - HS lắng nghe yêu cầu, suy nghĩ và trả lời (Nếu vòng quay dừng ở tên bạn nào thì bạn đó trả lời). |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu:**  - HS thể hiện được hiểu biết của bản thân về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng. | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV cho HS chia sẻ hiểu biết của mình khi làm phóng viên phỏng vấn.**  \*GV đưa yêu cầu HS tiến hành làm phóng viên để phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước các câu hỏi để phỏng vấn các bạn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV dành thời gian cho HS xây dựng phiếu phỏng vấn.  **\*GV tổ chức cho HS tham gia phỏng vấn:**  - Tổ chức cho HS đứng thành hai vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn bên trong cố định, vòng tròn bên ngoài di động.  - Ở lượt 1, các bạn vòng tròn bên ngoài di chuyển theo chiều mũi tên 3 bước, sau đó dừng lại. Mỗi bạn ở vòng tròn ngoài phỏng vấn một bạn ở vòng tròn trong một câu hỏi về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng  - Sau lượt 1, các bạn vòng ngoài đếp tục di chuyển 3 bước để thay đổi bạn trả lời và thay đổi câu hỏi khác.  - Các lượt chơi tiếp theo được tiến hành tương tự.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều đã học được sau khi tham gia trò chơi. | **- HS chia sẻ hiểu biết của mình.**  **- HS lắng nghe yêu cầu.**  **- HS lắng nghe, ghi chép nội dung cần chuẩn bị.**  **- HS xây dựng phiếu phỏng vấn có nội dung các câu hỏi cần thiết.**  **- HS thực hiện theo tổ chức của GV.**  - HS tham gia trò chơi, luân phiên cùng tham gia theo vòng.  - HS chia sẻ ý kiến. |
| **C. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  **- Biết chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia phỏng vấn.** | |
| **b) Cách tiến hành**  \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống.  - GV hướng dẫn HS biết lưu ý cách giao tiếp trên mạng.  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia phỏng vấn.**  **- GV nhắc HS về nhà phỏng vẫn người thân để rèn luyện năng lực giao tiếp.** | - HS lắng nghe và thực hiện.  - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS lắng nghe và thực hiện.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**